

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2023

**CHỦ TỊCH CÔNG TY  
TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỶ LỢI TAM ĐẢO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH Một thành viên Thuỷ Lợi Tam Đảo (sửa đổi) được ban hành kèm theo quyết định 376/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc;

Xét đề nghị của ông Giám đốc Công ty tại Tờ trình số: 136 /TTr-TLTD ngày 28 tháng 3 năm 2024, về đề nghị duyệt quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2023,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2023.

**Tổng quỹ tiền lương thực hiện là: 18.255.085.728, đồng**

*(Mười tám tỷ, hai trăm năm mươi lăm triệu, không trăm tám mươi lăm ngàn, bảy trăm hai tám đồng).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.

Các ông (bà): Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; các phòng Tổ chức Hành chính, Tài vụ, KHKT, QLN&CT và các đơn vị trong Công ty căn cứ quyết định thi hành. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 (thực hiện);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở LĐTB&XH (b/c);
- CT, KSV Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.

**CHỦ TỊCH**  
  
Nguyễn Thanh Hòa



UBND TỈNH VINH PHÚC  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THỦY LỢI TAM ĐẢO

Số: 136 /TTr-TLTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tam Đảo, ngày 28 tháng 5 năm 2024

### TỜ TRÌNH

**Đề nghị duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2023**

Kính gửi: Ông Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Để việc thực hiện chế độ tiền lương của người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Giám đốc Công ty trình Chủ tịch Công ty phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2023, nội dung cụ thể như sau:

**Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2023: 18.255.085.728,đ**


*(Mười tám tỷ, hai trăm năm mươi triệu, không trăm tám mươi lăm ngàn, bảy trăm hai tám đồng)*

*(có thuyết minh giải trình quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2023 gửi kèm)*

Giám đốc Công ty kính đề nghị Chủ tịch Công ty phê duyệt ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Kim Đình Hưng**



Tam Đảo, ngày 27 tháng 3 năm 2024

## THUYẾT MINH

### Xây dựng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2023

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 20/2/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, phát triển năm 2023 của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo.

Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo giải trình xây dựng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2023, nội dung cụ thể như sau:

### 1. Xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2023

Căn cứ theo Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Mức tiền lương bình quân kế hoạch xác định trên cơ sở quỹ tiền lương kế hoạch chia cho số lao động bình quân kế hoạch nhân với số tháng.

Mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2023

$$TL_{bqkh} = \frac{V_{kh}}{L_{kh} \times 12} = \frac{6.473.147.352}{98 \times 12} = 5.504.377 \text{ đ}$$

Trong đó:

- $TL_{bqkh}$ : Mức tiền lương bình quân kế hoạch
- $V_{kh}$ : Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023
- $L_{kh}$ : Số lao động kế hoạch năm 2023
- 12: Số tháng trong năm.

### 2. Xác định năng suất lao động bình quân:

\* Năng suất lao động kế hoạch năm 2023:

$$W_{kh} = \frac{\sum T_{kh} - \sum C_{kh}(\text{chưa có lương})}{L_{kh}} = \frac{17.772,64 \text{ tr} - 10.276,7 \text{ tr}}{98} = 76,5 \text{ tr}$$

- $W_{kh}$ : Năng suất lao động bình quân kế hoạch





- $\sum T_{kh} = 17.772,64$  triệu đồng (Tổng doanh thu kế hoạch).
- $\sum C_{kh} = 10.276,7$  triệu đồng (Tổng chi phí kế hoạch chưa có lương).
- $L_{kh} = 98$  người (Số lao động kế hoạch năm 2023)

\* Năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2023:

$$W_{th} = \frac{\sum T_{th} - \sum C_{th} \text{ (chưa có lương)}}{L_{ttsd}} = \frac{23.616,54 \text{ tr} - 15.022,99 \text{ tr}}{88} = 97,7 \text{ tr}$$

- $W_{th}$ : Năng suất lao động bình quân thực hiện
  - $\sum T_{thnt} = 23.616,54$  triệu đồng (Tổng doanh thu thực hiện năm 2023).
  - $\sum C_{thnt} = 15.022,99$  triệu đồng (Tổng chi phí chưa có lương thực hiện năm 2023).
  - $L_{ttsdnt} = 88$  người (Số lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2023).
- Năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2023 cao hơn năng suất lao động bình quân kế hoạch năm 2023.

### 3. Xác định lợi nhuận

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2023 là: 10,1 trđ
  - Lợi nhuận thực hiện năm 2023 là: 118,2 trđ.
- Lợi nhuận thực hiện năm 2023 cao hơn lợi nhuận kế hoạch năm 2023

### 4. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người lao động

Công ty có lợi nhuận thực hiện năm 2023 cao hơn so với lợi nhuận kế hoạch năm 2023 thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định theo Khoản 2, Điều 9 Thông tư số 26/2016/TT- BLĐTBXH như sau:

Khoản tiền lương tăng theo lợi nhuận được xác định theo công thức sau:

$$TL_{ln} = TL_{bqkh} \times \left( \frac{P_{th}}{P_{kh}} - 1 \right) \times 0,2$$

$$TL_{ln} = 5.504.377 \times \left( \frac{118,2}{10,1} - 1 \right) \times 0,2 = 11.782.636 \text{ đ}$$

$$TL_{bqth} = 5.504.377 + 11.782.636 = 17.287.013 \text{ đ}$$

\* Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2023:

$$V_{th} = TL_{bqth} \times L_{thbq} \times 12$$

Trong đó:

- $V_{th}$ : Quỹ tiền lương thực hiện.
- $TL_{bqth}$ : Mức tiền lương bình quân thực hiện

-  $L_{thbq}$ : Số lao động bình quân thực tế sử dụng bình quân năm 2023

- 12: Số tháng trong năm.

$$V_{th} = 17.287.013 \times 88 \times 12 = 18.255.085.728 \text{ đ}$$

*(Mười tám tỷ, hai trăm năm lăm triệu, không trăm tám lăm ngàn, bảy trăm hai tám đồng).*

**NGƯỜI LẬP BIỂU**



**Nguyễn Thị Thuý Dung**

**TRƯỞNG PHÒNG  
TCHC**



**Bùi Văn Long**

**GIÁM ĐỐC**



**Kim Đình Hưng**





**KẾ HOẠCH XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC  
LAO ĐỘNG NĂM 2024**

- Căn cứ thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Căn cứ địa bàn hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh. Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo xây dựng định mức lao động năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Chênh lệch
	<b>Tổng số (A+B)</b>	<b>87</b>	<b>102</b>	<b>15</b>
<b>A</b>	<b>Lao động công ích</b>	<b>82</b>	<b>95</b>	<b>13</b>
<b>I</b>	<b>Lao động quản lý</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	
1	Trưởng phòng, Giám đốc các xí nghiệp	08	08	
2	Phó phòng, Phó GD các xí nghiệp	12	12	
<b>II</b>	<b>Lao động chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>10</b>	<b>13</b>	<b>03</b>
1	Phòng Kế hoạch Kỹ thuật	01	02	01
2	Phòng Quản lý nước và Công trình	03	03	
3	Phòng Tài vụ	03	04	01
4	Phòng Tổ chức Hành chính	03	04	01
<b>III</b>	<b>Lao động trực tiếp sản xuất</b>	<b>46</b>	<b>56</b>	<b>10</b>
1	Xí nghiệp Thủy lợi Vĩnh Thành	10	12	02
2	Xí nghiệp Thủy lợi Làng Hà	13	14	01
3	Xí nghiệp Thủy lợi Xạ Hương	09	11	02
4	Xí nghiệp Thủy lợi Gia Khau	09	11	02
5	Xí nghiệp Thủy lợi Thanh Lan	05	08	03

<b>IV</b>	<b>Lao động thừa hành phục vụ</b>	<b>06</b>	<b>06</b>	
1	Phòng Tổ chức Hành chính	01	01	
2	Xí nghiệp Thủy lợi Vĩnh Thành	01	01	
3	Xí nghiệp Thủy lợi Làng Hà	01	01	
4	Xí nghiệp Thủy lợi Xạ Hương	01	01	
5	Xí nghiệp Thủy lợi Gia Khau	01	01	
6	Xí nghiệp Thủy lợi Thanh Lanh	01	01	
<b>B</b>	<b>Lao động thực hiện nhiệm vụ công tác thủy lợi khác</b>	<b>05</b>	<b>07</b>	<b>02</b>
<b>I</b>	<b>Lao động quản lý</b>	<b>02</b>	<b>02</b>	
	Giám đốc các xí nghiệp	02	02	
<b>II</b>	<b>Lao động trực tiếp sản xuất</b>	<b>03</b>	<b>05</b>	<b>02</b>
1	Xí nghiệp tư vấn Kỹ thuật	01	03	02
2	Xí nghiệp Xây lắp công trình	02	02	

Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo xây dựng định mức lao động năm 2024 tổng cộng là: 102 người.

Tam Đảo, ngày 15 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

TP. TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

CHỦ TỊCH

*Phm*

*BVL*



Nguyễn Thị Thúy Dung

Bùi Văn Long

Nguyễn Thanh Hoà



UBND TỈNH VINH PHÚC  
CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI TAM ĐẢO

Số: 37 /BC-TLTĐ

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi:

- UBND tỉnh Vĩnh Phúc
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc

Thực hiện thông tư số 26/2016/TT- BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo báo cáo tình hình sử dụng lao động năm 2023 và kế hoạch sử dụng lao động năm 2024 nội dung cụ thể như sau.

( Biểu mẫu số 1)

Đơn vị tính : người

STT	Tổng số lao động	Tình hình sử dụng lao động năm 2023						Kế hoạch sử dụng lao động năm 2024				
		Tổng số lao động kế hoạch	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12	Trong đó			Tổng số lao động sử dụng bình quân	Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu	Số lao động kế hoạch	Trong đó		Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu
				Số từ năm trước chuyển sang	Số phải đào tạo lại trong năm	Số tuyển mới trong năm				Số lao động năm trước chuyển sang	Số lao động tuyển dụng mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	<b>Tổng số lao động</b>	<b>98</b>	<b>87</b>	<b>90</b>		<b>1</b>	<b>88</b>	<b>5</b>	<b>102</b>	<b>87</b>	<b>15</b>	<b>0</b>
1	Người quản lý	22	22	22			22	1	22	22		
2	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	13	10	10			10		13	10	3	
3	Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh	57	49	52		1	50	4	61	49	12	
4	Lao động thừa hành phục vụ	6	6	6			6		6	6		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thúy Dung



Nguyễn Thanh Hòa



UBND TỈNH VĨNH PHÚC  
CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI TAM ĐẢO

Biểu mẫu số 2

BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2023		Kế hoạch năm 2024
			Kế hoạch	Thực hiện	
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH</b>				
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)				
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	17.772,64	23.616,54	19.841,01
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	10.276,73	15.022,99	11.673,15
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	10,1	118,2	23,3
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	520,0	783,49	745,39
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG</b>				
1	Lao động kế hoạch	Người	98		102
2	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người		88	
3	Mức tiền lương bình quân trong hợp đồng lao động	1.000đ/ tháng			
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	1.000đ/ tháng	5.504,3		6.089,2
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	1.000đ/ tháng		7.120,6	
6	Năng suất lao động bình quân tính theo tổng doanh thu trừ tổng chi phí (chưa có lương) kế hoạch	Tr.đồng/ năm	76,5		80,01
7	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr.đồng/ năm		97,7	
8	Phản chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr.đồng			
9	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tr.đồng	6.473,1		7.453,2

10	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr.đồng		7.519,4	
11	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng			
12	Thu nhập bình quân (theo lao động thực tế sử dụng bình quân)	1.000đ/ tháng			

Tam Đảo, ngày 27 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

TP.TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

GIÁM ĐỐC

Kim Đình Hưng

Nguyễn Thị Thuý Dung

Bùi Văn Long

Kim Đình Hưng



UBND TỈNH VĨNH PHÚC  
**CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI TAM ĐẢO**

**Biểu mẫu số 3**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG  
 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Số TT	Tên Công ty	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh									Lao động (người)	Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động	Mức tiền lương bình quân (tr.đ/tháng)	Quỹ tiền lương (tr.đ)	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tr.đ)									
		Tổng doanh thu (tr.đ)			Lợi nhuận (tr.đ)			Tổng chi chưa có lương (tr.đ)																
		KH năm trước	TH năm trước	KH năm nay	KH năm trước	TH năm trước	KH năm nay	KH năm trước	TH năm trước	KH năm nay						KH năm trước	TH năm trước	KH năm nay	TH năm trước	KH năm nay	KH năm trước	TH năm trước	KH năm nay	
1	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo	17.772,64	23.616,54	19.841,01	10,1	118,2	23,3	10.276,73	15.022,99	11.673,15	98		88	102			5,5	7,1	6,1	6.473,1	7.519,4	7.453,2		45,3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17.772,64</b>	<b>23.616,54</b>	<b>19.841,01</b>	<b>10,1</b>	<b>118,2</b>	<b>23,3</b>	<b>10.276,73</b>	<b>15.022,99</b>	<b>11.673,15</b>	<b>98</b>	-	<b>88</b>	<b>102</b>	-	-	<b>5,5</b>	<b>7,1</b>	<b>6,1</b>	<b>6.473,1</b>	<b>7.519,4</b>	<b>7.453,2</b>	-	<b>45,3</b>

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Thị Thuý Dung**

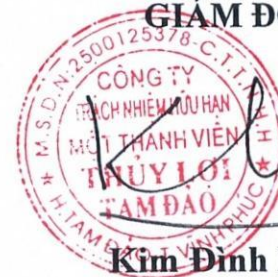
**TP. TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH**

*(Handwritten signature)*

**Bùi Văn Long**

Tam Đảo, ngày 27 tháng 3 năm 2024

**GIÁM ĐỐC**



**Kim Đình Hưng**